

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05 /2016/TT-BKHĐT

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2016

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TU CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... C
	Ngày: ... 06/6/16

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch,
kế hoạch phát triển ngành, kinh tế-xã hội**

Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai số 33/2013/QH13;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai;

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế-xã hội.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn nguyên tắc, nội dung thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, phát triển kinh tế-xã hội của cả nước, các Bộ, ngành, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh); các thành phố thuộc tỉnh, quận, huyện, thị

xã (gọi chung là cấp huyện); và kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã).

2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức có liên quan đến lập, thẩm định, phê duyệt, giám sát, đánh giá lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế-xã hội.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Đối tượng dễ bị tổn thương* là nhóm người có đặc điểm và hoàn cảnh khiến họ có khả năng phải chịu nhiều tác động bất lợi hơn từ thiên tai so với những nhóm người khác trong cộng đồng. Đối tượng dễ bị tổn thương bao gồm: trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ đang mang thai hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi, người khuyết tật, người bị bệnh hiểm nghèo và người nghèo.

2. *Quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực* là luận chứng, lựa chọn phương án phát triển và phân bổ ngành, lĩnh vực hợp lý trong thời kỳ dài hạn trên phạm vi cả nước và các tỉnh, thành phố trên cả nước.

3. *Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội* là công cụ quản lý kinh tế của nhà nước theo mục tiêu, được thể hiện bằng những mục tiêu định hướng phát triển kinh tế-xã hội phải đạt được trong khoảng thời gian nhất định của một quốc gia hoặc của một địa phương và những giải pháp, chính sách nhằm đạt được các mục tiêu đặt ra một cách có hiệu quả và cao nhất.

4. *Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế-xã hội* là một quá trình tích hợp có chọn lọc những đánh giá tác động thiên tai, giải pháp ưu tiên về giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu vào quá trình xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế-xã hội.

Điều 3. Nguyên tắc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai

1. Nội dung phòng, chống thiên tai phải được lồng ghép vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế-xã hội.

2. Căn cứ vào kết quả đánh giá, loại hình rủi ro do thiên tai, phân vùng rủi ro thiên tai ứng với mỗi loại hình và cấp độ rủi ro thiên tai của ngành và/hoặc địa phương để lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai.

3. Ưu tiên các công trình đa mục tiêu, kết hợp giải pháp công trình và phi công trình, hướng tới phát triển bền vững và đối tượng dễ bị tổn thương trong lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai.

4. Nguồn vốn cho công tác phòng, chống thiên tai được lồng ghép, cân đối trong quá trình lập đề cương, nhiệm vụ quy hoạch; trong quá trình xây dựng dự toán ngân sách kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, kế hoạch đầu tư phát triển.

Chương II

THỰC HIỆN LỒNG GHÉP NỘI DUNG PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀO QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NGÀNH, KINH TẾ-XÃ HỘI

Điều 4. Quy trình thực hiện lồng ghép

1. Rà soát, đánh giá việc thực hiện nội dung phòng, chống thiên tai trong thực hiện quy hoạch, kế hoạch của giai đoạn trước.

- a) Rà soát, nghiên cứu các văn bản pháp lý, chương trình kế hoạch có liên quan đến phòng, chống thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu;
- b) Rà soát các nghiên cứu, báo cáo, dự báo về xu thế thiên tai và biến đổi khí hậu có thể tác động đến sự phát triển ngành, kinh tế-xã hội;

c) Đánh giá tình hình thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra đối với kinh tế, xã hội và môi trường trong kỳ kế hoạch, quy hoạch. Căn cứ vào báo cáo tổng kết công tác phòng, chống thiên tai hàng năm và 5 năm, các Bộ, ngành, địa phương dự báo và xác định những loại thiên tai thường xảy ra, bao gồm cả tần suất, cường độ và số liệu thiệt hại của mỗi loại thiên tai: xác định loại thiên tai nguy hiểm nhất, thường xuyên xảy ra nhất và gây tác hại nặng nề nhất; tiến hành phân tích, đánh giá mức độ thiệt hại của thiên tai với từng lĩnh vực.

2. Phân tích tình trạng và khả năng chống chịu thiên tai của các đối tượng dễ bị tổn thương trong tương lai về kinh tế, xã hội và môi trường:

a) Sự khác nhau về tình trạng dễ bị tổn thương theo giới tính: giữa nam và nữ; theo mức thu nhập: giữa người giàu và người nghèo; theo độ tuổi: người cao tuổi và người trẻ tuổi; theo trình độ, nhận thức và mật độ dân số;

b) Các nhóm dễ bị tổn thương, bao gồm: người nghèo, trẻ em, người già cô đơn, nữ chủ hộ, người khuyết tật, dân tộc thiểu số;

c) Các nhóm cư trú tại khu vực dễ bị tổn thương do thiên tai như: trên các đảo, ven biển, vùng thấp, vùng thường bị ngập lụt, vùng hay bị lũ quét, sạt lở đất dọc theo các bờ sông, kênh rạch, hoặc nhóm nghề nghiệp dễ bị tổn thương do thiên tai như: nghề khai thác, đánh bắt thủy, hải sản trên sông, trên biển; nuôi trồng thủy, hải sản trên sông, rạch, đầm, bãi; nghề vận tải đường thủy, các địa điểm du lịch, các hộ không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên di chuyển kiếm việc làm.

3. Xác định các nguyên nhân, bao gồm cả nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chủ quan dẫn đến thiệt hại của từng lĩnh vực (kinh tế, xã hội và môi trường):

a) Tính chính xác của các thông tin dự báo, cảnh báo khí tượng-thủy văn; tính kịp thời và khả năng tiếp nhận thông tin dự báo, cảnh báo đến cơ sở và người dân, đặc biệt với đối tượng dễ bị tổn thương;

b) Sự chủ động triển khai các phương án phòng, chống thiên tai; ✓

c) Sự phù hợp với các quy hoạch liên quan đến phòng, chống thiên tai; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn phòng, chống thiên tai của công trình;

d) Sự sẵn sàng của các trang thiết bị thông tin liên lạc và cứu hộ, cứu nạn;

e) Sự tuân thủ các quy định an toàn trong quản lý phương tiện và tham gia giao thông trong thiên tai;

f) Sự sẵn có của các địa điểm tránh, trú bão an toàn cho tàu thuyền, các điểm cấp cứu tại các khu vực trọng yếu về thiên tai;

g) Công tác cứu hộ, cứu nạn đối với con người, tàu thuyền, công trình đang chịu ảnh hưởng trực tiếp của thiên tai;

h) Tình hình thực hiện phương châm “bốn tại chỗ”: Chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ và hậu cần tại chỗ;

i) Năng lực kiểm tra, giám sát của chính quyền địa phương.

4. Xác định các giải pháp phòng, chống thiên tai theo thứ tự ưu tiên phù hợp với các loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra.

5. Giám sát, đánh giá việc thực hiện lồng ghép

a) Nội dung đánh giá kết quả lồng ghép:

Mức độ lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai (bao gồm biện pháp công trình và phi công trình) và thích ứng với biến đổi khí hậu vào các chỉ tiêu phát triển kinh tế-xã hội đề ra trong kế hoạch;

Nguồn lực thực tế đã được huy động để đầu tư cho phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu;

Hiệu quả đầu tư của các chương trình, đề án, dự án về phòng, chống thiên tai và biến đổi khí hậu thuộc lĩnh vực, địa phương mình quản lý;

So sánh thiệt hại về vật chất do thiên tai và biến đổi khí hậu gây ra so với tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) hoặc giá trị sản xuất của địa phương, của ngành trước và sau khi đã thực hiện việc lồng ghép;

Tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu đối với các vấn đề xã hội như: thiệt hại về người và tài sản; vấn đề nhà ở của những gia đình bị ảnh hưởng thiên tai; tình hình đói nghèo; sinh kế của người dân; tình hình dịch bệnh; dịch vụ y tế; mức độ ảnh hưởng việc học hành của học sinh; mức độ phải đóng góp của người dân để khôi phục trường học, bệnh xá bị hư hỏng đã có chuyển biến gì sau khi thực hiện lồng ghép;

Các tác động tiêu cực đến môi trường do thiên tai và biến đổi khí hậu gây ra so với trước khi thực hiện lồng ghép;

Nhận thức của cộng đồng về phòng, chống thiên tai và biến đổi khí hậu;

Số lượng các quy hoạch, chương trình, dự án đã được lồng ghép và chưa được lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai và biến đổi khí hậu. ✕